TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **159**/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Thanh L**, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: Số 431A Ấp B, Phường Năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 17/10 Trừ Văn T, Phường Năm, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 2, xã Đạo Th, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thanh L và anh Phạm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 06/03/2005. Giao cháu Phạm Minh T1, sinh ngày 06/03/2005 cho chị Phan Thị Thanh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 700.000 đồng. Thời gian thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phạm Minh T1 tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Phạm Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Phan Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn H chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Thanh L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0012683 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, nên chị L được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Phạm Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Chị Phan Thị Thanh L;
  + Anh Phạm Văn H;
- VKSND TP.MT;
- UBND xã Đạo Th,TP. MT;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang